



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
TỔ CHỨC NGÀY 27/04/2023

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
14h00 – 14h30	Đón tiếp, thăm tra xác nhận tư cách Cổ đông dự đại hội Phát tài liệu cho cổ đông
14h30 - 15h00	Khai mạc và giới thiệu đại biểu Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu
15h00 - 15h15	Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông
15h15 - 16h00	Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
16h00 – 16h30	Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động 2023. Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2022 Tờ trình xin phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC 2023. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. Báo cáo thù lao thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và phương án chi thù lao thành viên Hội đồng quản trị năm 2023 Tờ trình Thông qua hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021 (“ESOP 2021”). Tờ trình phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

	Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức
	Tờ trình Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty
	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ
	Tờ trình về việc xin điều chỉnh giảm số lượng thành viên HĐQT
16h30 - 17h00	Đại hội thảo luận
17h00 - 17h15	Bỏ phiếu Biểu quyết thông qua các nội dung trên
17h15 - 17h30	Nghỉ giải lao
17h30 - 18h00	Báo cáo kết quả kiểm Phiếu biểu quyết
18h00	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
	Tuyên bố bế mạc



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Nghệ An, ngày 27 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi chung là “Đại Hội” hoặc “Cuộc họp ĐHĐCĐ”) của Công ty cổ phần Nafoods Group (sau đây gọi chung là “Công ty”);
2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện, thể thức tiến hành Đại Hội, quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại Hội;
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại Hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại Hội có quyền trực tiếp tham dự Đại Hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại Hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại Hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu.
2. Khi tham dự Đại Hội, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp.
3. Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có

liên quan và Điều lệ Công ty.

4. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại Hội.
5. Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại Hội kèm theo.
6. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại Hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại Hội với các vấn đề chưa biểu quyết. Khi đó Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại Hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại Hội

1. Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này.
2. Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại Hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và xuất trình các giấy tờ sau:
 - Thư mời tham dự Đại Hội (nếu có).
 - Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu.
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại Hội).
3. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại Hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
4. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại Hội của Chủ tọa Đại Hội.
5. Việc ghi âm, ghi hình Đại Hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Đoàn Chủ tịch Đại hội.
6. Tự túc về các chi phí để tham dự Đại Hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại Hội;
 - c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại Hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại Hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại Hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban Tổ chức đề nghị và được Đại Hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công Ty và;
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại Hội; giao lại biên bản cho Ban thư ký Đại Hội.
4. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch Đại Hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại Hội gồm 01 Chủ tọa Đại Hội và một số thành viên được Ban Tổ chức giới thiệu và Đại Hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại Hội;
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại Hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Đoàn Chủ tịch Đại Hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại Hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Đoàn Chủ tịch Đại Hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại Hội;
5. Không cần lấy ý kiến của Đại Hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tịch Đại Hội cũng có thể trì hoãn Đại Hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công Ty) và tại một địa điểm khác do Đoàn Chủ tịch Đại Hội quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại Hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại Hội



1. Ban thư ký Đại Hội do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại Hội biểu quyết thông qua.
2. Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại Hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch Đại Hội.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại Hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại Hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại Hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 10. Chương trình, nội dung làm việc của Đại Hội

1. Chương trình và nội dung làm việc của Đại hội phải được Đại Hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại Hội thông qua.

Điều 11. Tiến hành Đại Hội

1. Đại Hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại Hội thông qua;
2. Đại Hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại Hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 13 của Quy chế này;
3. Đại Hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại Hội được thông qua.

Điều 12. Thông qua quyết định của Đại Hội

Các vấn đề của Đại Hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Điều 13. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại Hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại Hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

1. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu
 - a. Việc biểu quyết các nội dung của Đại Hội sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không

có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Đoàn Chủ tịch hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

c. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính, bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công Ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ;
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;
- Phiếu biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

2. Biểu quyết trực tiếp

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 13.1 trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại Hội.

Điều 14. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gach xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- a. Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
- b. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại Hội.

Điều 15: Phát biểu ý kiến tại Đại Hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp được phát Phiếu đăng ký phát biểu. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại Hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại Hội bằng phiếu đặt câu hỏi để Đoàn Chủ tịch trả lời. Đối với phát biểu trực tiếp tại Đại Hội, cổ đông có ý kiến cần giơ Thẻ Biểu quyết và chỉ được phát biểu khi Chủ tọa đồng ý. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại Hội. Cổ đông không phát biểu các nội dung mang tính chất cá nhân làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của người khác, không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại Hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 16: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Điều 17: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
2. Các cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Khoản 3, Điều 152 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 4 chương, 18 điều, và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nafoods Group thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ
CHỦ TỌA**



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 01/2023/BC-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nafoods Group

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, Ban điều hành Công ty xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, Mặc dù các quốc gia tiếp tục nỗ lực để phục hồi sau đại dịch COVID-19 nhưng xung đột Nga – Ukraine bắt đầu từ cuối tháng 2/2022 và hiện vẫn chưa có hồi kết đã đặt kinh tế toàn cầu vào những khó khăn mới. Bên cạnh đó dịch bệnh bùng phát tại Trung Quốc buộc Chính phủ nước này phải áp dụng các biện pháp phong tỏa tại nhiều tỉnh thành lớn để theo đuổi chính sách Zero – COVID đã làm trầm trọng hơn tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng. Gây ra nhiều tác động tiêu cực đến nền kinh tế và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Nafoods nói riêng. Mặc dù vậy, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự đoàn kết, chia sẻ của tập thể cán bộ công nhân viên, cùng với nỗ lực tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, bộ máy vận hành và mô hình quản trị theo định hướng “**Hiệu quả - Quản trị - Số hoá**”, hoạt động kinh doanh của Nafoods năm qua đã ghi nhận nhiều kết quả đáng khích lệ.

1. Kết quả kinh doanh

Khoản mục	TH22	AOP22	TH21	+/- Chênh lệch			
				TH22vsAOP	TH22vsTH21	TH22vsAOP	TH22vsTH21
	GT	GT	GT	GT	%	GT	%
1. Doanh thu thuần	1,766.6	1,800.0	1,614.7	(33.4)	-1.9%	151.9	9.4%
2. Lợi nhuận gộp	376.6	355.4	291.5	21.2	6.0%	85.2	29.2%
3. Doanh thu hoạt động tài chính	31.3	2.1	24.3	29.2	1367.0%	7.1	29.2%
4. Chi phí tài chính	51.2	57.5	42.2	(6.3)	-11.0%	9.0	21.3%
Trong đó: Chi phí lãi vay	27.4	30.0	32.1	(2.6)	-8.7%	(4.7)	-14.6%
5. Chi phí bán hàng	190.1	105.6	147.8	84.5	80.0%	42.3	28.6%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.1	95.7	34.8	(30.5)	-31.9%	30.4	87.3%
7. Lợi nhuận thuần HĐKD (EBIT)	100.8	98.8	91.0	2.0	2.0%	9.8	10.7%
8. Lợi nhuận khác	(6.5)	-	(0.6)	(6.5)	0.0%	(5.9)	1030.6%
9. Tổng LNTT	94.2	98.8	90.4	(4.5)	-4.6%	3.8	4.2%
10. Tổng LNST	79.7	81.8	77.6	(2.2)	-2.7%	2.1	2.7%

Biên lợi nhuận gộp/doanh thu	21.3%	19.7%	18.1%	-	1.6%	-	3.3%
EBIT/Doanh thu	5.7%	5.5%	5.6%	0.2%	-	0.1%	-
LNST/Doanh thu	4.5%	4.5%	4.8%	-	0.0%	-	-0.3%

- Doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 đạt 1.766,6 tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ, đạt 98% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao phó. Lợi nhuận gộp đạt 376,6 tỷ đồng, tăng 29,2% so với cùng kỳ, đạt 106% kế hoạch. Trong đó:

+ **Mảng kinh doanh các sản phẩm công nghiệp** (bao gồm các dòng sản phẩm: nước ép cô đặc, nước ép puree, rau củ quả đông lạnh, IQF) tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng mạnh với doanh thu thuần đạt 1.309 tỷ đồng, tăng 67,0% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 275 tỷ đồng, tăng 48,3% so với năm trước.

+ **Mảng kinh doanh tiêu dùng** (bao gồm các dòng sản phẩm: Sấy hoa quả và Hạt dinh dưỡng...): gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ tình hình chiến tranh và dịch bệnh với doanh thu đạt 298,7 tỷ đồng, giảm 60,3% với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 20,6 tỷ đồng, giảm 74,0%.

+ **Mảng kinh doanh cây Giống** năm 2022 ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, đạt 149,9 tỷ đồng doanh thu thuần và 82,9 tỷ đồng lợi nhuận gộp, tăng 128,4% và 139,3% so với năm trước.

- Chi phí bán hàng năm 2022 ở mức 190,1 tỷ đồng, tăng 42,3 tỷ đồng (+28,6%) so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí cước biển, logistic tăng mạnh từ hai nguyên nhân (1) sản lượng xuất khẩu từ mảng kinh doanh công nghiệp tăng (2) khủng hoảng năng lượng từ cuộc chiến Nga-Ukraina khiến giá cước tăng.

- Chi phí Quản lý doanh nghiệp ở mức 65,1 tỷ đồng, tăng 30,4 tỷ đồng (+87,3%) so với cùng kỳ. Nguyên nhân do: (1) Năm 2022 khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi (13,7 tỷ đồng) so với năm trước (0,3 tỷ đồng); và (2) Tăng chi phí từ các chương trình tái cấu trúc Tập Đoàn.

- Chi phí tài chính (chủ yếu là chi phí lãi vay) năm 2022 ở mức 51,2 tỷ đồng, tăng 9,0 tỷ (+21,3%). Mặc dù chi phí lãi vay giảm 4,7 tỷ đồng tương đương 14,6% so với năm trước. Tuy nhiên với việc tỷ giá USD/VND trong năm biến động mạnh, dẫn đến lỗ chênh lệch tỷ giá tăng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 79,7 tỷ đồng, tăng 2,7% so với cùng kỳ, đạt 97,3% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. Tình hình tài chính

- Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2022 đạt 1.746,5 tỷ đồng, tăng 5,6% so với năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 1.170 tỷ đồng, tăng 13,7%; tài sản dài hạn đạt 576,5 tỷ đồng, giảm 7,7% so với cuối năm 2021. Tỷ số lợi nhuận ròng trên Tài sản (ROA) đạt 4,7% tương đương với cùng kỳ 2021.

- Vốn chủ sở hữu hợp nhất tại ngày 31/12/2022 đạt 892,1 tỷ đồng, tăng 6,7% so với năm trước.

- Tổng nợ vay ngắn và dài hạn tại ngày 31/12/2022 đạt 621,4 tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm trước. Tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 ở mức 0,70 lần, tăng nhẹ so với mức 0,02 lần năm 2021.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Bước sang năm 2023, theo dự báo của các tổ chức quốc tế, kinh tế thế giới có nhiều khó khăn hơn năm 2022 gắn với áp lực lạm phát, nợ công, nợ xấu cao, trong khi suy giảm tổng cầu tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự đứt gãy các chuỗi kinh tế và thị trường thương mại truyền thống ở châu Âu; đặc biệt, thị trường năng lượng vẫn diễn biến bất thường và tạo nhiều tình huống khó lường cho tất cả các nước. Ngoài ra, sự mở cửa biên giới trở lại của Trung Quốc tháng 01/2023 vừa tạo nhiều động lực và kỳ vọng tích cực về nhu cầu tiêu thụ của thị trường Trung Quốc, và sự khôi phục các chuỗi cung ứng và thị trường quốc tế, tuy nhiên cũng vừa đặt ra không ít quan ngại về sự gia tăng các động thái phức tạp của dịch bệnh Covid-19, và khả năng ảnh hưởng đến sự ổn định của cung cầu thị trường.

Trong bối cảnh đó, Ban điều hành nhận định, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nafoods dự kiến cũng sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức. Cụ thể:

- Giá các loại nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, và diễn biến bất ổn trong khi áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty;
- Các lệnh trừng phạt kinh tế nhằm vào Nga tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại thị trường này;
- Giá dầu bất ổn sau các căng thẳng địa chính trị ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển, logistic;
- Áp lực lạm phát, tăng lãi suất ảnh hưởng đến chi phí lãi vay và khả năng huy động vốn của Công ty.

Với trách nhiệm cao trước các cổ đông, Ban điều hành cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên cam kết đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được các mục tiêu:

- **Doanh thu thuần: 2,125 tỷ đồng**, tăng 20,3% so với thực hiện năm 2022.
- **Lợi nhuận sau thuế: 106 tỷ đồng**, tăng 33,1% so với thực hiện năm 2022.
- Thực hiện định hướng 2023-2026 hoàn thiện chuỗi giá trị sản xuất / cung ứng bền vững. Trở thành Tập đoàn tiên phong trong việc phát triển chuỗi **nông nghiệp số hóa, xanh và bền vững**. Trong đó, năm 2023:
 - KDCN: Giành lại vị thế số 1 thị phần xuất khẩu các sản phẩm nước ép chanh leo. Tăng thị phần và giữ vững vị thế số 1 thị phần xuất khẩu thanh long, xoài Keaw (IQF).
 - KDTD:
 - Hoàn thiện chất lượng sản phẩm và chuỗi cung ứng mangan Sấy để cải thiện biên lợi nhuận, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu các sản phẩm Sấy vào các nước Châu Âu, Châu Mỹ,...
 - Launching sản phẩm
 - Kinh doanh giống: xây dựng hệ thống phân phối trải rộng và tăng độ phủ, số lượng dự kiến 40 đại lý.
 - Về chuỗi cung ứng:

- Hoàn thành các hạng mục đầu tư xây dựng và hồ sơ pháp lý liên quan cho dự án Nasoco 2 và Nafoods Tây Nguyên giai đoạn 2 và giai đoạn 3.

- Đưa vào vận hành nhà máy NFTN, với các line sản xuất dịch Chanh Leo cô Đặc, Puree. Với năng suất lên đến 140 tấn dịch/ngày. Chủ động sản xuất và kiểm soát chất lượng nguồn dịch chanh leo. Nâng cấp chuyển đổi hệ thống quản trị chất lượng đáp ứng đồng nhất tiêu chuẩn chất lượng của khách hàng

- Đưa vào vận hành chương trình quản lý vùng trồng, với mục tiêu chủ động và kiểm soát chất lượng nguồn cung nguyên vật liệu quả tươi đầu vào cho các nhà máy, và quy mô lên đến 3.000 ha, làm việc với hơn 50 HTX và 1.700 Nông hộ.

- Quản trị tốt hàng tồn kho, theo dõi sát biến động giá nguyên liệu để có chính sách điều tiết hợp lý, lưu kho chủ động.

- Cập nhật biến động tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt biến động tỷ giá và lãi suất, để có chính sách quản lý dòng tiền hiệu quả, tiết giảm chi phí tài chính.

- Về hệ thống quản trị:

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy trình vận hành theo chuẩn thực hành tốt nhất và nâng cao năng lực lập và kiểm soát kế hoạch.

- Hoàn tất quá trình chuyển đổi số giai đoạn 2: sử dụng bao gồm các phân hệ tài chính kế toán, hệ thống báo cáo quản trị, phân tích tham mưu, hệ thống tương tác với đối tác bên ngoài (khách hàng, nhà cung cấp...), sử dụng phần mềm Smart Farm để thu thập và cung cấp các thông tin về gieo trồng, thu hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MẠNH HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 02/2023/BC-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nafoods Group (“Công ty”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023, như sau:

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HĐQT

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 07 thành viên. Cơ cấu tổ chức của HĐQT trong năm 2022 như sau

1. Bà Điền Thị Lan Phương – Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT;
3. Bà Phan Thị Minh Châu – Thành viên HĐQT;
4. Ông Johan Nyvene – Thành viên HĐQT độc lập;
5. Ông Nguyễn Tiến Chinh – Thành viên HĐQT;
6. Ông Johan De Geer – Thành viên HĐQT;
7. Ông Phạm Duy Thái – Thành viên HĐQT;

Về số lượng thành viên HĐQT độc lập: 02 thành viên, đảm bảo số lượng thành viên HĐQT độc lập và số lượng thành viên HĐQT không điều hành, tuân thủ các quy định về quản trị công ty của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể dựa trên nguyên tắc phát huy thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

1. Các hoạt động chính

a. Các cuộc họp do HĐQT tổ chức

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức một (01) cuộc họp ĐHĐCĐ:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên: tổ chức vào ngày 28 tháng 4 năm 2022 thảo luận và thông qua các nội dung quan trọng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Theo đó, trong năm 2022 HĐQT luôn bám sát các Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghiêm chỉnh thực hiện các nội dung đã thông qua tại ĐHĐCĐ theo đúng quy định của Điều lệ, và các quy chế hoạt động của Công ty.

Trong năm HĐQT đã tiến hành tổ chức 07 cuộc họp HĐQT trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản để thảo luận và thông qua các nội dung quan trọng trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. (Số buổi họp tham dự và tỷ lệ tham dự họp cụ thể của các thành viên HĐQT, Quý Cổ đông vui lòng xem tại Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo này)

b. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm, các thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và có những ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề được HĐQT đưa ra thảo luận; tham gia giám sát, định hướng và hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành theo sự phân công của HĐQT.

Các thành viên HĐQT độc lập được bổ nhiệm là chủ tịch các ủy ban trực thuộc HĐQT, gồm : Bà Điền Thị Lan Phương – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán, Ông Johan Nyvene – Chủ tịch Ủy ban đầu tư.

Trong năm 2022 các thành viên HĐQT độc lập đã có nhiều đóng góp cho hoạt động của HĐQT nói riêng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung, với nguyên tắc chủ động, độc lập trong các hoạt động của HĐQT tham gia giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

c. Đánh giá hoạt động của Văn phòng HĐQT

Văn phòng HĐQT là bộ phận giúp việc cho HĐQT, trong năm 2022 Văn phòng HĐQT đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại quy chế và các nhiệm vụ do HĐQT giao phó.

Văn phòng HĐQT đã hỗ trợ HĐQT thực hiện công tác tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ, các cuộc họp HĐQT, xin ý kiến HĐQT bằng văn bản. Đồng thời đảm bảo việc ban hành các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và công bố thông tin kịp thời, chính xác theo quy định của pháp luật

2. Các nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm (Quý Cổ đông vui lòng xem tại Phụ lục 02 đính kèm Báo cáo này)

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành của Công ty được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua các hình thức như:

- Tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, thông qua các báo cáo, Tờ trình của Tổng Giám đốc.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban điều hành trên cơ sở đó có ý kiến chỉ đạo kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT.
- Kiểm tra công tác tài chính kế toán, giám sát tính tuân thủ của Ban điều hành.
- Tiến hành giám sát, kiểm soát nội bộ tại các Công ty trong hệ thống Nafoods Group.
- Giám sát việc công bố thông tin và nộp các báo cáo theo quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

- Năm 2022, Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ủy ban Kiểm toán tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty;

- Ban điều hành đã duy trì tốt lịch họp hàng tháng, quý để tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý và sản xuất một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao.

- Với những kết quả đã đạt được về phát triển thị trường, doanh thu, lợi nhuận, quản lý tài chính, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban điều hành trong năm 2022.

4. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT và hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT

- Ủy ban chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã thực hiện hỗ trợ tham mưu, soát xét các văn bản liên quan đến chiến lược nhân sự, lương thưởng của hệ thống trước khi trình HĐQT, thực hiện công việc giám sát các hoạt động liên quan đến Chiến lược, nhân sự và lương thưởng của Ban điều hành.

Trong năm 2022 Ủy ban chiến lược nhân sự đã tổ chức 05 chương trình đào tạo dành cho đối tượng là thành viên Ban điều hành và quản lý cấp trung. Với các nội dung nâng cao năng lực quản lý, quản trị rủi ro, ... góp phần nâng cao chất lượng nhân sự hệ

thống. Tại các buổi đào tạo không chỉ có sự giao lưu chia sẻ của các thành viên Ủy ban Chiến lược nhân sự và lương thưởng mà còn có sự trao đổi kinh nghiệm, kiến thức của các chuyên gia, các thành viên điều hành để đào tạo nhân sự hệ thống.

Ủy ban Chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã chỉ đạo các phòng/ban/nhân sự liên quan trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống SOP, bộ phân quyền, ủy quyền trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành sơ đồ chức năng toàn tập đoàn.

Ngoài ra, đại diện Ủy ban nhân sự và lương thưởng còn tham gia vào công tác đánh giá, khen thưởng, kỷ luật các nhân sự trong hệ thống, thuộc quyền hạn của mình.

- **Ủy ban kiểm toán** đã thực hiện vai trò của mình thông qua các công việc sau:

+ Ủy ban kiểm toán đã chỉ đạo phòng Kiểm soát nội bộ tiếp cận, tìm hiểu, đánh giá hệ thống/ phối hợp với các Đơn vị/ Khối/ phòng Ban để các Đơn vị/ Khối/ phòng Ban đăng ký rủi ro và kế hoạch giảm thiểu rủi ro.

+ Kiểm soát tính tuân thủ SOP, song song với việc hoàn thiện bộ SOP (quy trình quy chuẩn).

+ Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Giám sát hoạt động của Ban Điều hành về việc triển khai thực hiện việc chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua hoạt động. Đại diện UBKT tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban điều hành, ghi nhận, đánh giá kết quả SXKD và đóng góp ý kiến cho kế hoạch kinh doanh.

+ Thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính ("**BCTC**") năm và các BCTC giữa niên độ, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp và chuẩn mực với Chế độ kế toán, quy định của pháp luật hiện hành.

- **Ủy ban Đầu tư** đã thực hiện vai trò của mình thông qua các nội dung sau:

+ Xem xét, phê duyệt các báo cáo nghiên cứu khả thi trước khi trình HĐQT.

+ Thẩm định chiến lược đầu tư (đầu tư, M&A, liên doanh, liên kết) của tập đoàn do TGD trình, trình HĐQT.

+ Giám sát và báo cáo HĐQT việc thực thi các điều khoản cam kết với cổ đông và nhà đầu tư (bao gồm IFC, Finnfund, các cổ đông là nhà đầu tư tài chính quốc tế, và các cổ đông nhỏ, trong nước)

5. Thù lao của HĐQT

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã thông qua ngân sách hoạt động (bao gồm thù lao) của HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm của công ty.

Tổng ngân sách hoạt động (bao gồm thù lao) của HĐQT và BKS năm 2022 Công

ty đã thực hiện chi trả là: 3,597,000,000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu đồng), tương ứng 4,6 % lợi nhuận sau thuế năm 2022. Các thông tin cụ thể, chi tiết về thù lao HĐQT, BKS được diễn giải tại Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2023.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Thông qua chiến lược 2023 -2026 của toàn hệ thống Nafoods Goup.
2. Phê duyệt kế hoạch SXKD năm và giám sát việc triển khai kế hoạch kinh doanh theo định kỳ hàng tháng cũng như hỗ trợ BDH các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh;
3. Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm đạt được các mục tiêu định hướng và kế hoạch kinh doanh và các chỉ số tài chính đã cam kết với Cổ đông của Công ty năm 2023;
4. Tăng cường công tác Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, triển khai các cuộc kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được duyệt;
5. Chỉ đạo và tham gia hỗ trợ tìm kiếm thêm khách hàng mới, phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng cũng như kế hoạch ứng phó với tình hình chính trị hiện nay để đảm bảo hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra;
6. Chỉ đạo và tham gia hỗ trợ hoạt động M&A, hoạt động quan hệ cổ đông đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra
7. Chỉ đạo việc Công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, tập thể CBCNV Công ty đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong những năm qua. Kính chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NAFOODS GROUP
TP. VINH - T. NGHỆ AN
ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG



PHỤ LỤC 01

SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ VÀ TỶ LỆ THAM DỰ HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN
HĐQT TRONG NĂM

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Điền Thị Lan Phương	7/7	100%	
2	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	7/7	100%	
3	Bà Phan Thị Minh Châu	6/7	85,71%	Lý do cá nhân
4	Ông Nguyễn Tiến Chinh	7/7	100%	
5	Ông Johan de Geer	7/7	100%	
6	Ông Phạm Duy Thái	7/7	100%	
7	Ông Johan Nyvene	7/7	100%	





PHỤ LỤC 02

CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2022

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	24/02/2022	- Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT). - Thông qua danh sách thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT.	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT	25/02/2022	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
3	03/2022/NQ-HĐQT	04/04/2022	Thông qua việc ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Nafoods Group.	100%
4	04/2022/NQ-HĐQT	07/04/2022	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
5	05/2022/NQ-HĐQT	01/06/2022	- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Nafoods Group. - Thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa Công ty CP Nafoods Group với Công ty CP Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu. - Thông qua việc bãi nhiệm và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nafoods Group.	100%
6	06/2022/NQ-HĐQT	30/09/2022	- Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022. - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022. - Thông qua việc bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty cổ phần Nafoods	100%



			Group.	
			- Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở Văn phòng đại diện, người đứng đầu Văn phòng đại diện.	
7	07/2022/NQ-HĐQT	13/10/2022	- Thông qua việc bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT. - Thông qua việc HĐQT ủy quyền cho Bà Điền Thị Lan Phương/Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Mạnh Hùng/Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc phê duyệt các Hợp đồng/Giao dịch phát sinh trong hoạt động sản xuất/kinh doanh của công ty.	100%



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632; Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com Website: www.nafoods.com

Số: 03/2023/BC-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ quy định tại Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán ("UBKT") quy định tại Điều lệ Công ty;

Căn cứ Quy chế Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Nafoods Group;

Ủy ban Kiểm toán Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023, như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Cơ cấu tổ chức của Ủy Ban Kiểm toán

Cho đến thời điểm hiện tại, UBKT có 03 thành viên, tăng thêm 01 thành viên trong cơ cấu thành viên so với năm 2021.

Cụ thể thông tin các thành viên được tóm tắt như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Bà Điền Thị Lan Phương	Chủ tịch	18/10/2021	Cử nhân Tài chính
2	Bà Phan Thị Minh Châu	Thành viên	23/07/2020	Kỹ sư Kinh tế
3	Ông Johan Nyvene	Thành viên	30/09/2022	Cử nhân Tài chính

2. Các cuộc họp của UBKT

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham gia
1	Bà Điền Thị Lan Phương	3/3	100%	100%	

2	Bà Phan Thị Minh Châu	2/3	66.67%	100%	Lý do cá nhân
3	Ông Johan Nyvene	1/3	33.33%	100%	Bổ nhiệm ngày 30/09/2022

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”), Ban Điều Hành (“BDH”) và cổ đông.

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp tháng của BDH. Đóng góp ý kiến, chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, BDH, đảm bảo bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ủy ban Kiểm toán đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Thực hiện giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, định kỳ yêu cầu các phòng ban chuyên trách thực hiện báo cáo và công cấp thông tin liên quan đến quản trị Công ty.

Thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (“BCTC”) năm và các BCTC giữa niên độ, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán, quy định pháp luật hiện hành.

Thực hiện giám sát và đánh giá tuân thủ tại Công ty, dựa trên kết quả đó đưa ra các khuyến nghị một cách hữu hiệu nhằm hỗ trợ đạt được các mục tiêu định hướng của Tập Đoàn.

Trong năm 2022, việc thực hiện bổ nhiệm và miễn nhiệm các thành viên trong cơ cấu thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành đã được thực hiện lấy ý kiến của Cổ đông và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong năm 2022, Ủy ban Kiểm toán phối hợp chặt chẽ với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác. Hàng tháng, Ủy ban Kiểm toán tham gia các cuộc họp thường trực HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến, phản biện các báo cáo của BDH. Từ đó kịp thời tham mưu, đưa ra các giải pháp khi BDH yêu cầu hỗ trợ.

Các thành viên BDH, các cán bộ quản lý khác luôn tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp hồ sơ, thực hiện các yêu cầu do Ủy ban Kiểm toán nêu ra.

Báo cáo đầy đủ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đến Hội đồng Quản trị.

II.KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Giám sát Báo cáo Tài chính

Các báo cáo tài chính bán niên và năm được thành lập và công bố phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

Trong năm không có sự thay đổi nào trong chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu đến tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.

Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc gian lận liên quan đến các ước tính kế toán.

Không ghi nhận bất kỳ các trường hợp phát sinh giao dịch bất thường giữa các bên liên quan.

UBKT đã thực hiện xem xét BCTC các quý và cả năm 2022 trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm toán của Kiểm toán độc lập, nhất trí với kết luận và những đánh giá của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo đó, BCTC được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 theo Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ	Tăng/(giảm) %
Tổng doanh thu	1,817,811,173,255	1,629,278,864,172	11.57%
Các khoản giảm trừ	51,241,229,061	14,625,542,147	250.35%
Doanh thu thuần	1,766,569,944,194	1,614,653,322,025	9.41%
Giá vốn hàng bán	1,389,947,211,402	1,323,189,588,285	5.05%
Lợi nhuận gộp/(lỗ)	376,622,732,792	291,463,733,740	29.22%
Doanh thu hoạt động tài chính	31,336,670,576	24,258,058,281	29.18%
Chi phí hoạt động tài chính	51,194,940,196	42,199,156,825	21.32%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>27,402,043,746</i>	<i>32,071,214,049</i>	<i>-14.56%</i>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(774,749,434)	75,028,115	-1132.61%
Chi phí bán hàng	190,119,962,242	147,842,631,395	28.60%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	65,106,500,120	34,755,271,843	87.33%
Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	100,763,251,376	90,999,760,073	10.73%
Thu nhập khác	19,928,272,841	4,333,717,856	359.84%
Chi phí khác	26,446,727,929	4,910,273,995	438.60%
Lợi nhuận khác	(6,518,455,088)	(576,556,139)	1030.58%
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	94,244,796,288	90,423,203,934	4.23%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12,166,160,420	12,622,108,860	-3.61%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2,416,759,994	195,898,600	1133.68%
Lợi nhuận sau thuế/(lỗ)	79,661,875,874	77,605,196,474	2.65%
Lợi ích của Cổ đông Công ty mẹ	79,533,392,156	77,492,298,832	2.63%
Lợi ích của Cổ đông không kiểm soát	128,483,718	112,897,642	13.81%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,264	1,283	-1.48%

2. Giám sát dịch vụ Kiểm toán độc lập

Kế hoạch thực hiện kiểm toán 2022 của Công ty Kiểm toán độc lập là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của Công ty, đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của Kiểm toán độc lập.

Công ty Kiểm toán độc lập đã hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban Kiểm toán, đảm bảo độ tin cậy, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính

độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

3. Giám sát Hệ thống kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- Việc áp dụng bộ phân quyền tập trung cho Tập đoàn được thực hiện tuân thủ và chấp hành nhằm đảm bảo việc giao quyền, phân quyền ra quyết định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo nguyên tắc kiểm tra chéo, phân cấp phân quyền với mục tiêu hạn chế rủi ro.

- Hoạt động truyền thông về Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro đã được thực hiện hướng đến HĐQT và các thành viên Ban điều hành, Giám đốc các đơn vị và cán bộ quản lý cấp trung. Nâng cao năng lực lập kế hoạch (hoạt động, ngân sách, thời hạn & độ chính xác) và tính tuân thủ kế hoạch ngân sách.

- Tổ chức nhận diện cùng Ban Điều Hành 10 rủi ro ưu tiên hàng đầu mà Công ty cần có có giải pháp hữu hiệu kiểm soát nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu hoạt động năm 2023 cũng như chiến lược giai đoạn 2022-2026. Hoạt động đánh giá rủi ro được thực hiện định kỳ, theo dõi và giám sát liên tục nhằm kịp thời đưa ra các phương án ứng phó rủi ro phù hợp.

- Các quy trình nghiệp vụ được ban hành, cập nhật, hướng dẫn thực hiện và quản lý bởi đơn vị chuyên trách. Việc tuân thủ các quy trình được thực hiện tốt và có xu hướng tích cực qua thời gian. Hệ thống kiểm soát nội bộ được liên tục hoàn thiện, nhằm đảm bảo khuôn khổ thực thi hữu hiệu trong giai đoạn tái cơ cấu tổ chức.

- Quy trình lập – soát xét – phê duyệt chiến lược 2022-2026 đã và đang được thực hiện chuẩn hóa, hoàn thiện.

- Xây dựng kho dữ liệu quản trị kinh doanh giai đoạn một của Công ty. Quý IV/2022 đã thực hiện việc hỗ trợ Ban Điều hành xây dựng lại bộ Báo cáo quản trị, lập kế hoạch kinh doanh 2023 nhằm phục vụ cho việc đưa ra quyết định kinh doanh đúng với định hướng mục tiêu của tập Đoàn cũng như phục vụ cho mục tiêu kiểm soát nội bộ.

4. Giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ

- Phòng Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro được thành lập tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Quy chế Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Công ty Cổ Phần Nafoods Group được thông qua và ban hành theo Nghị Quyết 03/2022/NQ/HĐQT ngày 04 tháng 04 năm 2022 bởi Hội đồng quản trị.

- Kiểm toán nội bộ chủ động thực hiện các hoạt động phối hợp, tư vấn trong hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ thay vì chỉ thực hiện các cuộc kiểm toán, đánh giá thuần túy.

- Các cuộc kiểm toán đánh giá đã được thực hiện định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban Kiểm toán theo định hướng rủi ro và hoàn thành tốt trong phạm vi nguồn lực.

- Các khuyến nghị và cảnh báo của Kiểm toán nội bộ được đơn vị đồng thuận, tiếp thu và nghiêm túc thực hiện thông qua các báo cáo cải thiện định kỳ và được theo dõi sát

sao bởi Kiểm toán nội bộ

- Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành nhiệm vụ cũng như chỉ đạo của Ủy ban Kiểm toán theo kế hoạch được giao, góp phần vào cải thiện quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023

- Tiếp tục thực hiện củng cố hệ thống quy trình, quy chuẩn cho các khối phòng ban thông quan soát xét, đào tạo lập và đánh giá chất lượng các quy trình chính sách cần có, đồng thời soát xét đánh giá phương án để hạn chế và giảm thiểu rủi ro đã được nhận diện từ các khối phòng ban.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tuân thủ hệ thống quy trình của các đơn vị trong công ty và đưa ra kiến nghị nhằm kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro.

- Soát xét và đóng góp ý kiến cho việc hoàn thiện hệ thống thông tin ERP và các kho dữ liệu, an toàn bảo mật thông tin, phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, kế hoạch hóa và kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện lên kế hoạch định kỳ và đột xuất cho các công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị - đầu tư của Ban Điều Hành. Đảm bảo việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị đưa ra, từ đó thực hiện ghi nhận, đánh giá kịp thời thành tích của Ban Điều Hành, đưa ra các khuyến nghị, góp ý cho kế hoạch kinh doanh của Ban Điều Hành trong năm 2023 nhằm tiến tới mục tiêu chiến lược 2022-2026 và kế hoạch năm 2023 của Tập Đoàn.

- Thực hiện duy trì và phối hợp mối quan hệ giữa Ủy Ban Kiểm toán và Ban Điều Hành nhằm thúc đẩy phát huy tốt vai trò của Kiểm toán nội bộ trong Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông văn hóa Quản trị rủi ro doanh nghiệp đến các phòng ban, HĐQT và các thành viên Ban Điều Hành. Giám đốc các đơn vị và các cán bộ quản lý nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Tập Đoàn.

- Trên đây là báo cáo hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán năm 2022, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Trân trọng!

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN





CÔNG TY CỔ PHẦN NAFODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 04/2023/BC-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Nafoods Group kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) báo cáo thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT 2023, cụ thể như sau:

1. Tổng mức thù lao chi trả cho HĐQT năm 2022:

Tại ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua thù lao của HĐQT và BKS như sau:

- Ngân sách hoạt động (bao gồm thù lao) của HĐQT tối đa 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty.
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai phân bổ ngân sách, đảm bảo cho các hoạt động của HĐQT thực hiện hiệu quả đồng thời báo cáo lại ĐHCĐ kết quả phân bổ thù lao trong kỳ họp ĐHCĐ thường niên 2023.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, nay HĐQT báo cáo việc chi trả thù lao cho HĐQT năm 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao năm 2022 (VNĐ)	Ghi chú
1	Điền Thị Lan Phương	Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT độc lập	1,175,000,000	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	1,200,000,000	
3	Phan Thị Minh Châu	Thành viên HĐQT	160,000,000	
4	Nguyễn Tiến Chinh	Thành viên HĐQT	240,000,000	
5	Phạm Duy Thái	Thành viên HĐQT	120,000,000	
6	Johan De Geer	Thành viên HĐQT	60,000,000	
7	Johan Nyvene	Thành viên HĐQT độc lập	480,000,000	

Tổng cộng	3,435,000,000	
------------------	----------------------	--

Bên cạnh chi thù lao, còn có các khoản chi phục vụ hoạt động HĐQT trong năm 2022 như sau:

- Chi phí công tác phí của các thành viên HĐQT (chi phí vé máy bay, di chuyển, phòng nghỉ, ăn uống): 162.000.000 đồng.

Như vậy ngân sách hoạt động (bao gồm thù lao) của HĐQT và BKS năm 2022 Công ty đã thực hiện chi trả là: 3,597,000,000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu đồng*), tương ứng 4,6 % lợi nhuận sau thuế năm 2022. Với mức chi trả thù lao nêu trên, đã tuân thủ mức thù lao mà ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã phê duyệt.

2. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT năm 2023

- Ngân sách hoạt động (bao gồm thù lao) của HĐQT năm 2023 tối đa 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty.

- Ủy quyền cho HĐQT triển khai phân bổ ngân sách, đảm bảo cho các hoạt động của HĐQT thực hiện hiệu quả đồng thời báo cáo lại ĐHCĐ kết quả phân bổ thù lao trong kỳ họp ĐHCĐ thường niên 2024.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao năm 2022 (VNĐ)	Ghi chú
1	ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG	Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT độc lập	1.175.000.000	
2	NGUYỄN MẠNH THƯỜNG	Phó Chủ tịch HĐQT	1.300.000.000	
3	NGUYỄN THỊ MỸ CHÂN	Thành viên HĐQT	160.000.000	
4	NGUYỄN THỊ CHANH	Thành viên HĐQT	140.000.000	
5	NGUYỄN THỊ THÁI	Thành viên HĐQT	120.000.000	
6	NGUYỄN ĐỨC GIỚI	Thành viên HĐQT	60.000.000	
7	NGUYỄN VĂN THÁI	Thành viên HĐQT độc lập	180.000.000	



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 05/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Báo cáo tài chính (hợp nhất và riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) thực hiện kiểm toán (đã được công bố thông tin theo quy định).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên UBKT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 06 /2023/TTr-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ủy ban kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2023 của Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán các công ty đại chúng và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán; Có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên UBKT;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 07/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Nafoods Group (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2023, như sau:

1. Phương án Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2022 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền/Tỷ lệ
1	Chi trả phí hàng năm cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại	13.415.040.000 đồng
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5% lợi nhuận sau thuế
3	Trích ngân sách hoạt động của HĐQT	Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế
4	Chia cổ tức cho cổ đông	Tối đa 10% Vốn điều lệ.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty năm 2022, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2022 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Tổng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2022	79,533,392,156	

2	Chi trả phí hàng năm cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại	13,415,040,000	
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3,976,669,608	5% lợi nhuận sau thuế
4	Trích ngân sách hoạt động của HĐQT	3,976,669,608	Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế
5	Chia cổ tức cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	50,564,090,000	10% giá trị cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, tương đương 8% vốn điều lệ

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023:

Stt	Nội dung	Số tiền/Tỷ lệ
1	Chi trả phí hàng năm cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại	13.415.040.000 đồng
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5% lợi nhuận sau thuế
3	Trích ngân sách hoạt động của HĐQT	Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế
4	Chia cổ tức cho cổ đông	Tối đa 15% Vốn điều lệ.

Ủy quyền cho HĐQT căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 để điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trình ĐHĐCĐ vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 08/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021 (“ESOP 2021”)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Nafoods Group (“Công Ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thông qua hủy bỏ Phương án phát hành ESOP 2021 đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022, cụ thể như sau:

I. Thông qua hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hủy bỏ phương án phát hành ESOP 2021:

Trong năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến phức tạp và chịu áp lực lớn từ biến động của thị trường quốc tế. Trước tình hình không thuận lợi, thanh khoản thị trường cũng sụt giảm đáng kể, trong năm vừa qua, công ty chưa thực hiện được phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Căn cứ tình hình thực tế và để đảm bảo lợi ích cho cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hủy bỏ phương án phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

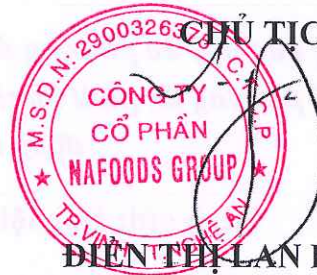
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hủy bỏ phương án phát hành ESOP 2021.

Nơi nhận:

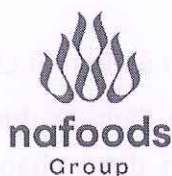
- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 09/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ nhu cầu nguồn vốn thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty cổ phần Nafoods Group (“**Công Ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua **phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ**, cụ thể như sau:

1. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Nafoods Group (NAF).
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần.
- **Số lượng cổ phần dự kiến chào bán:** Tối đa 30.000.000 cổ phần
- **Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:** Tối đa 300.000.000.000 đồng
- **Giá chào bán:** Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn giá phát hành và/hoặc nguyên tắc xác định giá phát hành tùy thuộc vào tình hình thực tế nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm phát hành.
- **Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào** Tăng quy mô vốn chủ sở hữu, bổ sung nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh trung và dài hạn của công ty,



bán: thanh toán các khoản nợ vay nhằm giảm áp lực tài chính.
Ủy quyền cho HĐQT quyết định mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tại thời điểm chào bán, đảm bảo phù hợp với mục đích tổng thể nêu trên

- **Phương thức chào bán:** Chào bán riêng lẻ
Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, đảm bảo số lượng nhà đầu tư theo quy định hiện hành.

- **Đối tượng chào bán:** Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư tương ứng, xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu có), đảm bảo các tiêu chí: nhà đầu tư có khả năng về tài chính, có thể hỗ trợ công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, có khả năng tham gia, tham vấn công tác quản trị điều hành doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển của công ty.

- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài** Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- **Quy định về hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu là 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành việc chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Năm 2023 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT dựa trên điều kiện thực tế sau khi được Ủy ban Chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận.

- **Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:** ĐHCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt chào bán với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”), Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”), ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, và ủy quyền cho HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- **Sửa đổi Điều lệ và Giấy chứng nhận ĐKDN**

Thông qua sửa đổi Điều lệ (Mục Vốn điều lệ) và Giấy chứng nhận ĐKDN theo số vốn thực tế tăng thêm theo kết quả của đợt chào bán.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Đàm phán, ký kết các văn bản, thỏa thuận, điều khoản và điều kiện cụ thể với các nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ về phương án chào bán riêng lẻ;
- Chủ động xây dựng, triển khai và điều chỉnh nội dung phương án chào bán, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của Công ty và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Lựa chọn thời điểm chào bán, phân phối cổ phiếu chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán với UBCKNN, đăng ký lưu ký bổ sung với Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty theo mức vốn tăng thêm thực tế phù hợp với quy định của pháp luật;
- Đăng ký kinh doanh mới theo số vốn thực tế tăng thêm;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến việc chào bán riêng lẻ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được quyền ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.



Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 10/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ nhu cầu nguồn vốn thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty cổ phần Nafoods Group (“**Công Ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua **phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022**, cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022:

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Nafoods Group (NAF).
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu.
4. Vốn điều lệ trước khi phát hành:	629.230.850.000 đồng
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành:	62.923.085 cổ phiếu, trong đó:
- Cổ phiếu phổ thông:	50.564.152 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi:	12.358.933 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	62.923.023 cổ phiếu, trong đó:
- Cổ phiếu phổ thông	50.564.090 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi:	12.358.933 cổ phiếu
7. Cổ phiếu quỹ:	62 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến	Tối đa 5.056.409 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 10% trên tổng số



phát hành:	lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.
9. Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:	Tối đa 50.564.090.000 đồng
10. Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
11. Tỷ lệ phát hành:	100:10 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu phổ thông sẽ được nhận thêm 10 cổ phiếu mới)
12. Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022.
13. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
14. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Phần lẻ thập phân của số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức mà cổ đông hiện hữu được nhận (nếu có) sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ bị hủy bỏ. <u>Ví dụ:</u> Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Cổ đông A sở hữu 126 cổ phiếu, sẽ được quyền nhận thêm $126 \times 10 / 100 = 12.6$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận là 12 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 0.6 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
15. Thời gian dự kiến phát hành:	Trong năm 2023 sau khi được Ủy ban Chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận.
16. Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:	ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”), Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”), ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành, và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
17. Sửa đổi Điều lệ và Giấy Chứng nhận ĐKDN	Thông qua sửa đổi Điều lệ (Mục Vốn điều lệ) và Giấy chứng nhận ĐKDN theo số vốn thực tế tăng thêm theo kết quả của đợt phát hành.

II. Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị

- Chủ động xây dựng, triển khai và điều chỉnh nội dung phương án phát hành (nếu cần), lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành với UBCKNN, đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung;
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động theo mức vốn tăng thêm thực tế từ đợt phát hành phù hợp với quy định của pháp luật;

- Đăng ký kinh doanh mới với số vốn thực tế tăng thêm từ đợt phát hành;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền;
- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác để đảm bảo thực hiện phương án phát hành nêu trên;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được quyền uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT và/ hoặc Tổng giám đốc thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DIÊN THỊ LAN PHƯƠNG





CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 11/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nafoods Group (“Công ty”), căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Ngành, nghề đã đăng ký	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp <i>(Ngoại trừ canh tác, sản xuất hoặc chế biến các loại cây trồng quý hiếm, chăn nuôi gây giống động vật hoang dã quý hiếm và chế biến, xử lý các động vật hay cây trồng này, bao gồm cả động vật sống và các chế phẩm từ chúng)</i>	Chi tiết các ngành nghề, đảm bảo không ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 100% theo Công văn 4503/UBCK-PTTT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của UBCKNN.
2	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ <i>(ngoại trừ sản xuất phân bón NPK; các dịch vụ liên quan tới sản xuất bao gồm: các dịch vụ liên quan tới sản xuất khí ga công nghiệp như ô-xi, nitơ, CO2 (rắn hay lỏng); các dịch vụ liên quan tới sản xuất sô-đa ăn mòn NaOH (lỏng))</i>	
3	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi <i>(ngoại trừ xây dựng,</i>	

		Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi	<i>vận hành nhà máy thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	
4	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính <i>(ngoại trừ kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng)</i>	

2. Sửa đổi, bổ sung quy định Khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty với các ngành nghề kinh doanh được sửa đổi nêu trên nếu được ĐHĐCD thông qua.

3. Giao Bà Điền Thị Lan Phương – Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 12/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội khóa XIV nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nafoods Group được thông qua tại đại hội đồng cổ đông thông thường niên năm 2021, tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2021;

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tuy nhiên, việc ban hành, sửa đổi các văn bản pháp luật dẫn tới việc cần phải bổ sung quy định tại Quy chế này để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Tờ trình Bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 quy định như sau:

2. Việc triệu tập, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ các quy định sau đây:

b) Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Tại quy định này chưa bắt buộc Công ty đại chúng phải quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Tuy nhiên, ngày 30 tháng 12 năm 2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 128/2021/NĐ-CP Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số



156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán có quy định như sau:

Điều 15. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; không xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong trường hợp công ty đại chúng tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp; không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Như vậy với quy định này, Công ty có nghĩa vụ phải quy định nội dung áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác vào Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Để tuân thủ quy định của Luật, Nghị định, Thông tư liên quan đến quản trị nội bộ Công ty đại chúng. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc: Bổ sung điều khoản áp dụng công nghệ thông tin tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cụ thể như sau:

Điều 6: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của cổ đông và Công ty. Trong một số trường hợp, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc vừa hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ ghi rõ hình thức và cách thức họp.
3. Các nội dung về Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc vừa hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến đảm bảo theo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy định khác, Điều lệ công ty và Quy chế này.

Ghi chú:

- Các nội dung của Quy chế hiện hành mà không được đề cập vẫn giữ nguyên nội dung hiện tại.
- Do bổ sung Điều 6 vào Quy chế, dẫn đến số thứ tự của các Điều, Khoản và/hoặc số thứ tự của các Điều, Khoản được dẫn chiếu trong Quy chế bị thay đổi, điều chỉnh, cập nhật tương ứng, nhằm bảo đảm tính chính xác của Quy chế.

Quy chế quản trị được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Tài liệu kèm theo: Dự thảo: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Nafoods Group.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VPHĐQT.



TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
NAFOODS GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nafoods Group;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 04 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 04 năm 2023,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nafoods Group sửa đổi lần thứ nhất. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nafoods Group bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **“Quản trị công ty”** là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan đến Công ty.

2. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Nafoods Group.

3. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những nhân sự quản lý được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

4. **“Người điều hành doanh nghiệp”** là các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được HĐQT và Chủ tịch HĐQT phê chuẩn.

5. **“Người quản lý doanh nghiệp”** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp.

6. **“Điều lệ”** Là Điều lệ Công ty Cổ phần Nafoods Group.

7. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14

8. **“HĐQT”** là Hội đồng quản trị

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty.
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn Kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ Đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, trên website của Công Ty.

b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

d. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

e. HĐQT Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

b. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.

c. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- + Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

- + Phiếu biểu quyết.

d. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

3. Cách thức tham dự và thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

c. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- + Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- + Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- + Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- + Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

- + Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

4. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời

hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

d. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp.

5. Cách thức bỏ phiếu

a. Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Công Ty cấp cho từng Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký/mã số, họ và tên của Cổ Đông, họ và tên Người Được Ủy Quyền Dự Họp (nếu có) và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông đó.

b. Nội dung của Thẻ biểu quyết tùy thuộc vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Hình thức và nội dung của Phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế biểu quyết bầu cử.

c. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, Cổ Đông thực hiện biểu quyết trên thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

d. Công ty sẽ nỗ lực ghi nhận các ý kiến phát biểu, biểu quyết của cổ đông thông qua phương tiện điện tử và/hoặc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. Các cổ đông có nhu cầu biểu quyết bằng hình thức từ xa sẽ được cấp thẻ biểu quyết điện tử khi tiến hành đăng ký từ xa. Thẻ biểu quyết điện tử có giá trị tương đương với cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. Trong trường hợp này, Cổ đông phải gửi Thẻ biểu quyết đến Ban tổ chức đại hội trước giờ biểu quyết.

e. Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội quyết định biểu quyết công khai: Ban Tổ chức sẽ phát Phiếu biểu quyết riêng cho các nội dung này để các Cổ đông/Người được ủy quyền thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

6. Cách thức kiểm phiếu;

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. BTC sẽ chuẩn bị bộ phận giúp việc, ban kiểm phiếu có thể quyết định bộ phận giúp việc cho mình.

a. Các tình trạng “đồng ý/tán thành”, “không đồng ý/phản đối”, “ý kiến khác” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các thẻ biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào

nhóm “ý kiến khác”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.

b. Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả thành viên ban kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả. \

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu;

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

8. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Chương trình và nội dung cuộc họp;
- + Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- + Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- + Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

b. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

c. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

d. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

e. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

f. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

g. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

Điều 5. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Thẩm quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu

- Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

e. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán hoặc Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới

chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

f) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

h) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của cổ đông và Công ty. Trong một số trường hợp, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc vừa hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ ghi rõ hình thức và cách thức họp.

3. Các nội dung về Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc vừa hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến đảm bảo theo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy định khác, Điều lệ công ty và Quy chế này.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và sản xuất kinh doanh trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán Cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán Cổ phần và trái phiếu của Công ty và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền theo quy định của Luật Áp Dụng;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- g. Thông qua hợp đồng mua, bán, thế chấp, cầm cố, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và các điều khoản làm việc của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở các Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- i. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- j. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự của Công ty, trên cơ sở định hướng phát triển Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; quyết định Quy chế Điều hành, các quy chế quản lý Công ty mà Hội đồng quản trị cho là cần thiết; quyết định đầu tư, góp vốn thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Cổ đông thông qua nghị quyết;
- l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm đã được kiểm toán của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể; yêu cầu phá sản Công ty;

- o. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- p. Các vấn đề khác liên quan đến Công ty mà Hội đồng quản trị thấy rằng cần phải được quyết định bởi Hội đồng quản trị, ngoài các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 8. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 10. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

a. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi

ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- + Trình độ chuyên môn;
- + Quá trình công tác;
- + Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- + Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- + Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- + Công ty + công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

b. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc không theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

- Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

c. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

- Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;

- Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

4. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Phó Tổng Giám đốc Giám đốc khối/Trưởng ban và tương đương, Trưởng và Phó phòng; quyết định tiền lương và các điều khoản làm việc của Giám đốc các khối/ Trưởng ban và tương đương, Trưởng và Phó phòng;

- Kiến nghị lên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

- Trong phạm vi cho phép theo quy định của Luật Áp Dụng và xét thấy trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.

5. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường, HĐQT thường trực họp mỗi tháng 01 lần không muộn hơn ngày 12 hàng tháng.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;

- Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

d) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Thời gian, địa điểm họp;
- + Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- + Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- + Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- + Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- + Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản.

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm i Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: được Công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

3. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;

b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;

đ) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

e) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Điều 12. Ủy ban Chiến lược, Nhân sự, Lương thưởng

1. Cơ cấu tổ chức:

a. Gồm ít nhất 2 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên HĐQT tham gia vào Ủy ban là thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành;

b. Ít nhất hai (02) thành viên của Tiểu Nhân sự và Lương thưởng là chuyên gia hoặc có kinh nghiệm chuyên sâu về chuyên môn Nhân sự - Pháp chế;

c. Trách nhiệm và Quyền hạn:

- Phê chuẩn tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược dài hạn

- Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến việc lập kế hoạch, chiến lược phát triển trong hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Soạn lập/ Phê duyệt chiến lược Nhân sự, Mô hình quản trị và Cơ cấu tổ chức;

- Soạn lập/ Phê duyệt chính sách đãi ngộ/ thu nhập/ lương thưởng/ thù lao, của Công ty và các công ty mà Công ty nắm quyền chi phối trình HĐQT (đặc biệt là từ thành viên HĐQT cho đến Người điều hành doanh nghiệp); và Giám sát quá trình thực thi và hiệu quả của những chính sách này;

- Đề xuất, soạn lập, thực thi và quản trị các kế hoạch khen thưởng liên quan đến cổ phiếu, Esop, ...;

- Soạn lập/ Phê duyệt chính sách/ chương trình hoạch định nhân sự kế thừa và quản trị nhân tài của Công ty và các công ty mà Công ty nắm quyền chi phối trình HĐQT (đặc biệt là từ thành viên HĐQT cho đến Người điều hành doanh nghiệp); và Giám sát thực thi và hiệu quả của chính sách/ chương trình này trong mối tương quan với chính sách thu nhập, lương thưởng, đãi ngộ ;

- Xây dựng tiêu chuẩn trình HĐQT phê chuẩn về việc lựa chọn nhân sự đảm nhiệm các vị trí : Thành viên HĐQT , Chủ tịch ủy ban ban, thành viên Ủy ban ban, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp của Công ty và các công ty mà Công ty nắm quyền chi phối;

- Soạn lập các tiêu chí đánh giá kết quả công việc của HĐQT, các Ủy ban thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Người điều hành doanh nghiệp của Công ty; Thực hiện đánh giá kết quả công việc định kỳ các đối tượng này và báo cáo kết quả cho HĐQT;

- Giám sát việc đánh giá Người điều hành doanh nghiệp của Tổng giám đốc;

- Xây dựng/ Phê duyệt chương trình đào tạo các thành viên HĐQT Thành viên HĐQT , Chủ tịch Ủy ban, thành viên Ủy ban ban, Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối, Người điều hành doanh nghiệp của Công ty và các công ty mà Công ty nắm quyền chi phối trình HĐQT;

- Tìm kiếm các cá nhân có đủ năng lực đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT và đề cử cho HĐQT các ứng viên để đảm nhiệm các vị trí mới và/hoặc các vị trí chưa có nhân sự phụ trách;

- Phụ trách các công tác liên quan đến việc bãi nhiệm, miễn nhiệm, từ nhiệm,... của thành viên HĐQT; thành viên các cơ quan giúp việc của HĐQT; Ban Tổng Giám đốc;

- Soạn lập để HĐQT phê chuẩn Bộ Quy tắc ứng xử cho Công ty;

- Soát xét việc công bố thông tin về thù lao và các khoản lợi ích của các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc;

- Chỉ đạo việc chuẩn bị tài liệu về nội quy lao động của Công ty, hợp đồng lao động với Bộ máy quản lý, Thư ký Công ty;
- Xây dựng trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên HĐQT;
- Xác định tính độc lập của các thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành;
- Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ, quy định Pháp luật, hoặc HĐQT/ Chủ tịch HĐQT phân công.
- Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ, Quy chế này, và quy định Pháp luật, hoặc HĐQT/Chủ tịch HĐQT phân công.

Điều 13. Ủy ban Đầu tư

1. Cơ cấu của Ủy ban Đầu tư: Ủy ban Đầu tư Công ty gồm ít nhất là hai (02) thành viên, Chủ tịch Ủy ban do HĐQT bổ nhiệm.

2. Tiêu chuẩn thành viên của Ủy ban Đầu tư: Các thành viên của Ủy ban đầu tư có năng phải có hiểu biết về pháp luật, hiểu biết về lĩnh vực hoạt động của công ty, tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh hoặc các ngành có liên quan; có kinh nghiệm làm việc 03 năm tại vị trí đầu tư, kinh doanh.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Đầu tư:

a) Tham mưu cho HĐQT, Ban điều hành về định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong lĩnh vực đầu tư;

b) Phân tích, xem xét, nghiên cứu, đánh giá các yếu tố trong quá khứ, hiện tại và xu hướng trong tương lai ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư của Công ty;

c) Tham gia xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm, trung và dài hạn của Tổng Công ty; xây dựng nhu cầu nguồn vốn đầu tư hàng năm; Đánh giá tình hình hoạt động đầu tư của Tổng công ty hàng tháng/quý/năm và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

d) Là đầu mối trong công tác tìm kiếm và phát triển dự án mới. Tìm hiểu thị trường, nghiên cứu các quy định của pháp luật để tìm kiếm cơ hội và xúc tiến đầu tư với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

e) Quản lý quá trình chuẩn bị đầu tư; thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư đưa dự án vào khai thác sử dụng các Dự án đầu tư của Công ty:

i) Chủ trì, xây dựng và lập phương án kinh doanh, phương án đầu tư của dự án.

ii) Tổ chức thẩm tra, thẩm định các hồ sơ tài liệu đầu tư dự án; phân tích rủi ro, hiệu quả kinh tế của dự án từ đó đúc rút kinh nghiệm và đánh giá hiệu quả đầu tư dự án.

iii) Triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác triển khai dự án bao gồm: chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

iv) Tham mưu cho HĐQT Công ty trong công tác quản lý chi phí đầu tư bao gồm: tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, hợp đồng xây dựng, tạm ứng và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình của dự án.

f) Quản lý các dự án đầu tư của các Công ty con, Công ty thành viên liên kết:

g) Quản lý các dự án sau đầu tư: tổng hợp và đánh giá tình hình khai thác vận hành dự án; đúc rút những kinh nghiệm thực tiễn trong công tác quản lý vận hành Dự án sau đầu tư v.v. ...

h) Tham mưu cho HĐQT Công ty trong công tác quản lý khai thác, sử dụng và vận hành dự án sau đầu tư (bao gồm vận hành, khai thác sử dụng và bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng, duy tu...) đối với các dự án của Công ty.

i) Xem xét, thông qua các dự án đầu tư, mua bán sáp nhập, mua tài sản của công ty trước khi thông qua HĐQT

j) Các chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT quy định.

Điều 14. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của công ty bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HDQT miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi Người phụ trách quản trị công ty vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Luật Chứng khoán

CHƯƠNG IV

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;
6. Kiến nghị số lượng và các loại Người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành doanh nghiệp;
7. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu xét thấy cần thiết) để quyết định số lượng người lao động, khung lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của các chức danh không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;
8. Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện cho Công ty hoặc ủy quyền cho Người điều hành doanh nghiệp khác để thực hiện việc tuyển dụng và ký kết các hợp đồng lao động, ngoại trừ: những chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;
9. Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
10. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
11. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

12. Lập Kế hoạch kinh doanh 3 – 5 năm, hàng năm và hàng quý, và hàng tháng của Công ty. Bản kế hoạch kinh doanh hàng năm phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành Công ty tổ chức thực hiện theo Bản Kế hoạch kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;

13. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

14. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

15. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 16. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

c) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc;

- Ủy ban Chiến lược, Nhân sự, Lương thưởng đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

- Miễn nhiệm:

- + Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công Ty;

- + Hết hợp đồng lao động;

- + Nghỉ hưu và không có nhu cầu gia hạn/tái ký hợp đồng

- + Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

- Bãi nhiệm:

- + Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công Ty;

- + Vi phạm Pháp Luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

- Hội đồng quản trị tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

- Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm sẽ được thể hiện bằng văn bản nghị quyết Hội đồng quản trị.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc: được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.;

e) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định

Điều 17. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;

Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;

Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động diễn ra bình thường và có hiệu quả.

- Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách quản lý khủng hoảng ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ gần nhất về các quyết định đó.

- Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các 40 quyết định của HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và Ủy ban kiểm toán bằng văn bản.

- Các trường hợp Tổng giám đốc và Ủy ban Kiểm toán đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

- + Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc
- + Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc
- + Các giao dịch mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan
- + Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT - Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

CHƯƠNG V

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 19. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành;

1. Đánh giá hoạt động:

a. Hội đồng quản trị

HĐQT thực hiện đánh giá HĐQT kết hợp với đánh giá hoạt động các Ủy ban và đánh giá từng thành viên HĐQT. Việc đánh giá được thực hiện 1 lần/năm.

Đánh giá hoạt động HĐQT và các Ủy ban: Tiêu chí đánh giá: Hành vi và hiệu quả hoạt động, và thể hiện qua các khía cạnh:

- Kết quả doanh thu, lợi nhuận.
- Tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập, không điều hành, điều hành trong cơ cấu thành viên HĐQT
- Số cuộc họp của HĐQT, của các Ủy ban và các nội dung được đề ra trong từng cuộc họp
- Số lượng các trường hợp về xung đột lợi ích có xảy ra
- Việc tuân thủ quy định về bảo mật thông tin
- HĐQT tham gia các chương trình đào tạo về quản lý
- Các chính sách mới được phát triển và ban hành.

Việc đánh giá được thực hiện thông qua việc tổ chức một cuộc họp đặc biệt của HĐQT để đánh giá công tác của HĐQT hoặc dành thời gian trong một cuộc họp thường kỳ để thực hiện việc đánh giá. Hồ sơ đánh giá sẽ được lưu trữ tại Công ty theo chế độ lưu trữ thông tin bảo mật.

Việc đánh giá hoạt động thành viên HĐQT được thực hiện thông qua: + Tự đánh giá bởi bản thân thành viên HĐQT, và + Đánh giá kín lẫn nhau giữa các thành viên HĐQT với sự phối hợp của một bên thứ ba. Bên thứ ba có thể là cố vấn pháp lý hoặc một nhà tư vấn chuyên nghiệp được quyết định tại từng thời điểm.

b. Tổng Giám đốc và Ban điều hành

HĐQT giao Ủy ban Chiến lược, Nhân sự, Lương thưởng xây dựng các tiêu chuẩn và đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là TGD và thành viên BDH. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của các nhân sự Ban điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông.

2. Khen thưởng

HĐQT giao Ủy ban Chiến lược, Nhân sự, Lương thưởng trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của Quy Chế này.

- Hình thức khen thưởng:

+ Bằng tiền;

+ Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (nếu có).

- Đối với đối tượng là thành viên HĐQT: HĐQT quyết định trong phạm vi thù lao được ĐHCĐ phê chuẩn

- Đối với đối tượng là thành viên Ban điều hành, nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật có liên quan.

Mức khen thưởng: căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm.

3. Kỷ luật

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng và tròn bổ phận sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những

quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nafoods Group bao gồm 21 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 7 tháng 04 năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐIỀN THỊ LAN PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 13/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 05 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần Nafoods Group

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- o Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội khóa XIV nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- o Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- o Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- o Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nafoods Group.
- o Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Bà Phan Thị Minh Châu và Ông Nguyễn Tiến Chinh

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua các nội dung sau đây:

I. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với Bà Phan Thị Minh Châu

Sinh ngày: 01/12/1972

CMND số: 181959166 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/2/2020

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Hộ khẩu thường trú: Phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện tại: chung cư ThePride, Hà Đông, Hà Nội.

Lý do miễn nhiệm: Bà Phan Thị Minh Châu có đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT vì lý do cá nhân

Thời gian miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Tiến Chinh

Sinh ngày: 05/07/1958

CCCD số: 042058008276 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/08/2021

Địa chỉ thường trú: Khối 7, Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Chỗ ở hiện tại: Khối 7, Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Tiến Chinh có đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT vì lý do cá nhân

Thời gian miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

II. Điều chỉnh giảm số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025

Theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty Cổ phần Nafoods Group (Công ty): “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định”. Hiện nay tổng số lượng thành viên HĐQT của công ty là 07 (bảy) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Sau khi ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với Bà Phan Thị Minh Châu và Ông Nguyễn Tiến Chinh, số lượng thành viên HĐQT còn lại là 05 (năm) thành viên.

Căn cứ quy mô hoạt động ở mức doanh thu 2.500 tỷ/năm theo chiến lược hiện nay, căn cứ năng lực của các thành viên HĐQT đương nhiệm, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc phê duyệt việc điều chỉnh giảm số lượng thành viên HĐQT của Công ty từ 07 thành viên xuống 05 thành viên. Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 còn lại, bao gồm các ông/bà có tên sau:

1. Bà Điền Thị Lan Phương – Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT;
3. Ông Johan Nyvene – Thành viên HĐQT độc lập;
4. Ông Phạm Duy Thái – Thành viên HĐQT;
5. Ông Johan De Geer – Thành viên HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

